

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/5/2024.

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan, bà Nguyễn Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên -Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXX-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1998, có đơn xin vắng mặt
 - Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1982, có đơn xin vắng mặt
- Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2024, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

Bà L và ông Nguyễn Trung T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Ngày 29/11/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, chỉ lo đá gà, cá độ, gây nợ nần, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hòa hợp. Nay bà L thấy cuộc sống hôn nhân có những mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà L và ông T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thanh T1, sinh ngày 31/8/2019. Bà L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Trung T trình bày: ông T và bà L sống chung và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, gia đình hai bên can thiệp quá nhiều vào cuộc sống của hai vợ chồng khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thanh T1, sinh ngày 31/8/2019. Bà L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng thì ông T đồng ý.

Về tài sản, cho vay nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hoàng Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thanh T1 sinh ngày 31/8/2019 cho bà Hoàng Thị L chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Hoàng Thị L khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Trung T cư trú tại ấp C, xã T, thành phố Đ, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà L, ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Trung T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 126, ngày 29/11/2018. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do đó bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà L và ông T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn trong quan điểm sống, ông T không lo làm ăn, gây nợ nần, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T nhận được thông báo thụ lý vụ án và biết được việc bà L yêu cầu ly hôn, ông T xác định cuộc sống chung cũng có nhiều mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn với bà L.

Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà L và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3.2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống giữa bà L và ông T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thanh T1, sinh ngày 31/8/2019. Bà L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì cháu T1 là con gái, còn nhỏ tuổi, hiện đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, nên để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung thì việc tiếp tục giao con cho bà L nuôi là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án ông T biết rõ yêu cầu của bà L và có ý kiến đồng ý giao cháu T1 cho bà L trực tiếp nuôi. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Nguyễn Hoàng Thanh T1 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Trung T.

[2]. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thanh T1, sinh ngày 31/8/2019 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3]. Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hoàng Thị L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001084 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Bà L đã nộp đủ án phí.

[5]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Bà L, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND nơi ĐKKH.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Bùi Thị Hoàng Long